

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG PHẢN BIỆN CHO TRẺ MẪU GIÁO 5–6 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Sinh

Trường Mầm non Phù Linh A, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Tóm tắt: Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam, việc phát triển năng lực tư duy và các kỹ năng mềm cho trẻ mầm non, đặc biệt trẻ 5–6 tuổi, được xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Trong đó, kỹ năng phản biện được xem là năng lực thiết yếu của công dân thế kỷ 21, góp phần hình thành tư duy độc lập, khả năng đặt câu hỏi, phân tích và trình bày ý kiến một cách tự tin. Các văn bản của Đảng, Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo thời gian gần đây đều nhấn mạnh yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực của trẻ trong bày tỏ quan điểm và tham gia vào quá trình học tập. Tuy nhiên, khảo sát thực tế tại các trường mầm non công lập ở xã Sóc Sơn cho thấy, hoạt động giáo dục kỹ năng phản biện cho trẻ còn nhiều hạn chế. Giáo viên gặp khó khăn trong tổ chức hoạt động, thiếu tài liệu hướng dẫn, và chưa xây dựng được kế hoạch giáo dục mang tính hệ thống. Quản lý tại một số cơ sở giáo dục mầm non chưa chú trọng đúng mức đến việc định hướng, hỗ trợ, kiểm tra và đánh giá hoạt động rèn luyện kỹ năng phản biện. Bài viết tập trung làm rõ các khái niệm, phân tích thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phản biện cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi tại các trường mầm non công lập trên địa bàn xã Sóc Sơn; xác định các yếu tố ảnh hưởng, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số biện pháp quản lý khả thi nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng phản biện cho trẻ, góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục mầm non; kỹ năng phản biện; mẫu giáo 5–6 tuổi; quản lý giáo dục; xã Sóc Sơn.

Nhận bài ngày 10.11.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 30.12.2025

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Sinh ; Email: nguyensinh080786@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam, việc phát triển năng lực tư duy và kỹ năng mềm cho trẻ mầm non ngày càng được đề cao, đặc biệt trong bối cảnh Chương trình GDMN và các định hướng giáo dục hiện đại chú trọng đến năng lực tự chủ, giao tiếp, giải quyết vấn đề và kỹ năng phản biện (KNPB). KNPB – với tư cách là một trong những năng lực cốt lõi của công dân thế kỷ XXI – cần được hình thành từ sớm, bắt đầu từ những trải nghiệm giáo dục ở lứa tuổi mầm non. Trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi có khả năng ngôn ngữ phát triển, tư duy logic ban đầu được hình thành, nhu cầu khám phá và đặt câu hỏi mạnh mẽ, do đó đây là giai đoạn phù hợp để giáo dục các kỹ năng liên quan đến KNPB.

Trong những năm gần đây, nhiều nghiên cứu quốc tế đã khẳng định tầm quan trọng của việc giáo dục KNPB cho trẻ mầm non thông qua các phương pháp như đối thoại lớp học, đặt câu hỏi mở, kể chuyện tương tác, học qua chơi, trò chơi giải quyết vấn đề và phương pháp Socratic. Những nghiên cứu này đều cho thấy việc tác động đúng cách từ giáo viên có thể nâng cao rõ rệt khả năng đặt câu hỏi, giải thích, so sánh và đưa ra lý do cho quan điểm của trẻ. Ở Việt Nam, các nghiên cứu cũng đề cập đến vai trò của phát triển tư duy, ngôn ngữ, kỹ năng sống và tư duy độc lập cho trẻ mầm non, tuy nhiên số lượng công trình tập trung trực tiếp vào KNPB và đặc biệt là vấn đề quản lý hoạt động giáo dục KNPB cho trẻ 5–6 tuổi còn hạn chế.

Thực tiễn tại các trường mầm non công lập trên địa bàn xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cho thấy hoạt động giáo dục KNPB tuy đã được quan tâm nhưng chưa được triển khai một cách hệ thống. Một số

giáo viên còn thiếu kiến thức, kỹ năng và tài liệu hướng dẫn; hoạt động tổ chức cho trẻ bày tỏ ý kiến còn rời rạc; việc xây dựng môi trường học tập khuyến khích suy nghĩ độc lập chưa đồng đều. Công tác quản lý tại một số cơ sở GDMN chưa chú trọng đầy đủ đến chỉ đạo chuyên môn, hỗ trợ giáo viên hay đánh giá hiệu quả các hoạt động phát triển KNPB cho trẻ. Những hạn chế này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có các nghiên cứu chuyên sâu nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi trong giai đoạn hiện nay.

Xuất phát từ lý luận, thực tiễn và khoảng trống nghiên cứu, Bài viết tập trung trình bày các khái niệm, Vai trò và tầm quan trọng của giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, tổ chức khảo sát các thực trạng quản lý hoạt động giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi tại các trường mầm non công lập ở xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Các yếu tố ảnh hưởng và đánh giá chung kết quả, nguyên nhân kết quả, nguyên nhân hạn chế của thực trạng này, từ đó đề xuất các giải pháp quản lý mang tính khả thi, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN và góp phần phát triển năng lực cho trẻ ở độ tuổi chuẩn bị vào lớp một.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu

2.1.1. Khái niệm KNPB

Theo tác giả Facione (2011), KNPB là *“quá trình có mục đích, tự điều chỉnh, được đặc trưng bởi tính suy xét, lập luận logic và dẫn đến những kết luận hợp lý”*. Tác giả Nguyễn Đức Chính (2014) cho rằng, phản biện không đơn thuần là “phản đối” mà là quá trình tư duy mang tính logic, độc lập và sáng tạo, giúp cá nhân không chấp nhận thông tin một cách thụ động mà biết phân tích, chọn lọc và đưa ra ý kiến phù hợp.

KNPB bao gồm các năng lực: Phân tích, đánh giá, lập luận, phản hồi, và sáng tạo. Vai trò của kỹ năng này là giúp hình thành tư duy độc lập, nâng cao khả năng giải quyết vấn đề và phát triển năng lực giao tiếp – hợp tác trong học tập và cuộc sống.

2.1.2. Khái niệm KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

KNPB là khả năng tư duy giúp trẻ nhận biết, đánh giá, so sánh và đưa ra ý kiến dựa trên quan sát, trải nghiệm và kiến thức đã học. Theo tác giả Piaget (2007), trong giai đoạn tiền vận hành (2–7 tuổi), trẻ phát triển khả năng tư duy trực quan, bắt đầu hình thành các khái niệm, biết phân loại, so sánh hiện tượng xung quanh nhưng vẫn còn hạn chế trong việc lập luận logic trừu tượng. Vì vậy, ở độ tuổi 5–6, KNPB của trẻ thể hiện qua việc biết đặt câu hỏi, nhận xét, so sánh và giải thích hiện tượng, sự vật theo quan sát của bản thân, đồng thời bắt đầu học cách đưa ra quyết định dựa trên lý do và sự hướng dẫn của giáo viên. Bên cạnh đó, trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi đã bắt đầu hình thành tư duy logic sơ khởi, có khả năng đặt câu hỏi, suy luận và thể hiện quan điểm cá nhân. KNPB của trẻ ở lứa tuổi này được thể hiện qua việc đặt câu hỏi, phân tích – so sánh, bày tỏ ý kiến và phản hồi trong giao tiếp.

Tác giả Trần Thị Ngọc Trâm (2020) cho rằng, *“các hoạt động trò chuyện, kể chuyện sáng tạo, đóng vai và thảo luận nhóm là môi trường hiệu quả giúp trẻ phát triển KNPB”*. Việc rèn luyện kỹ năng này giúp trẻ tự tin, tư duy độc lập và giao tiếp tích cực.

Theo tác giả Nguyễn Thị Hồng (2015), giáo dục KNPB ở trẻ mẫu giáo giúp trẻ phát triển khả năng suy nghĩ độc lập, biết giải thích lý do, đặt câu hỏi, so sánh sự vật hiện tượng và hợp tác trong các hoạt động nhóm, từ đó hình thành tư duy phản biện một cách cơ bản và hệ thống hơn.

Như vậy, KNPB ở trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi có thể được hiểu là khả năng quan sát, đặt câu hỏi, nhận xét, phân tích và giải thích hiện tượng xung quanh dựa trên trải nghiệm và kiến thức ban đầu, đồng thời hình thành dần tư duy logic sơ khai. Kỹ năng này không chỉ giúp trẻ phát triển khả năng tư duy độc lập mà còn hỗ trợ trẻ tương tác hiệu quả với giáo viên, bạn bè và môi trường xung quanh, tạo nền tảng vững chắc cho các kỹ năng tư duy cao hơn ở cấp tiểu học.

2.1.3. Vai trò và tầm quan trọng của giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi có vai trò quan trọng trong việc hình thành tư duy độc lập và khả năng giải quyết vấn đề từ sớm. Ở độ tuổi này, trẻ bắt đầu phát triển khả năng nhận biết đúng – sai, so sánh, phân tích thông tin và đưa ra ý kiến riêng, do đó việc rèn luyện KNPB sẽ giúp trẻ biết tự đánh giá, suy luận và lựa chọn cách hành xử phù hợp.

KNPB không chỉ giúp trẻ tự tin bày tỏ quan điểm mà còn hình thành thói quen lắng nghe, tiếp thu ý kiến khác, đồng thời biết lập luận và bảo vệ quan điểm của bản thân một cách logic. Đây là nền tảng quan trọng để trẻ phát triển khả năng học tập chủ động, sáng tạo và nâng cao năng lực KNPB – một năng lực cốt lõi của công dân trong thế kỷ XXI.

Ngoài ra, giáo dục KNPB góp phần phát triển toàn diện các lĩnh vực khác của trẻ, bao gồm nhận

thức, ngôn ngữ, cảm xúc và kỹ năng xã hội. Trẻ được rèn luyện khả năng giao tiếp, hợp tác, đồng thời biết tôn trọng ý kiến của người khác, hình thành thái độ tự tin và chủ động trong các hoạt động học tập và sinh hoạt hằng ngày.

Do đó, việc tổ chức giáo dục KNPB từ giai đoạn mẫu giáo là cần thiết và có ý nghĩa chiến lược, không chỉ nâng cao chất lượng GDMN mà còn trang bị cho trẻ những năng lực nền tảng cần thiết cho quá trình học tập và phát triển lâu dài.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp như: Nghiên cứu lý thuyết để rút ra các khái niệm liên quan, Nghiên cứu thực tiễn như điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn, quan sát, thống kê xử lý số liệu.

Đối tượng khảo sát: 09 Cán bộ quản lý, 26 giáo viên dạy lớp 5-6 tuổi và 75 phụ huynh học sinh của 3 trường mầm non công lập trên địa bàn xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội bao gồm: Trường mầm non Phù Linh A, Trường mầm non Phù Linh B, Trường mầm non Tân Minh A.

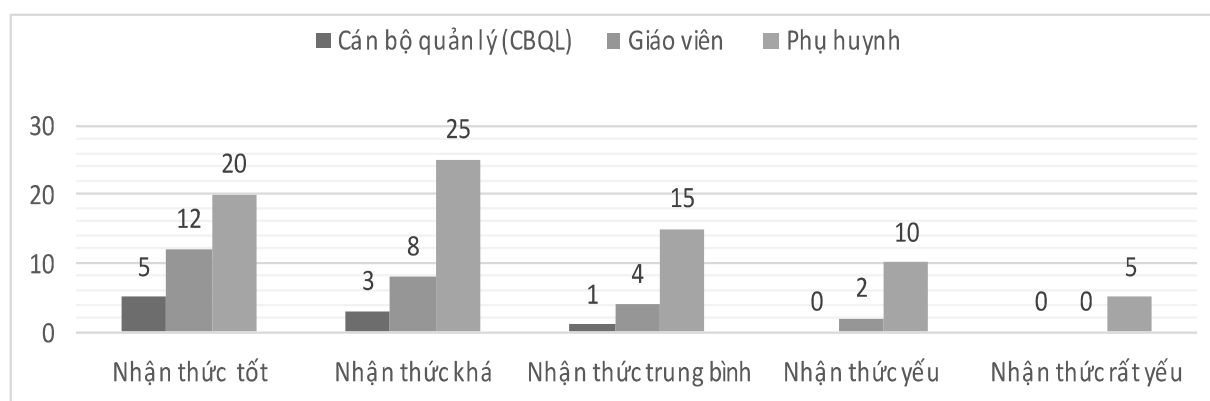
Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 mức để đánh giá các nội dung khảo sát đối với cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh và trẻ, với các mức điểm và chuẩn đánh giá như sau:

Mức	Điểm	Ý nghĩa	Chuẩn đánh giá
1	1	Rất không đồng ý / Rất không phù hợp / Rất không thường xuyên / Rất không hiệu quả/ Rất yếu	1,00 – 1,80
2	2	Không đồng ý / Không phù hợp / Ít thường xuyên / Không hiệu quả/ Yếu	1,81 – 2,60
3	3	Phân vân / Bình thường / Thỉnh thoảng / Trung bình	2,61 – 3,40
4	4	Đồng ý / Phù hợp / Thường xuyên / Hiệu quả/ Khá	3,41 – 4,20
5	5	Rất đồng ý / Rất phù hợp / Rất thường xuyên / Rất hiệu quả/ Tốt	4,21 – 5,00

Thang đo này hỗ trợ định lượng các mức độ đồng ý, phù hợp, tần suất và hiệu quả, giúp thu thập và xử lý dữ liệu một cách hệ thống, khách quan và thuận tiện.

2.3. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường mầm non công lập xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

2.3.1. Khảo sát nhận thức của CBQL, giáo viên và phụ huynh về giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường mầm non công lập trên địa bàn xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội



Biểu đồ 2.1. Nhận thức của các đối tượng về giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở địa bàn khảo sát

Nghiên cứu khảo sát nhận thức của cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên và phụ huynh tại các trường mầm non công lập trên địa bàn xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cho thấy, nhận thức về vai trò của KNPB ở trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi có sự khác biệt giữa các nhóm. Đối với CBQL, phần lớn đánh giá KNPB là cần thiết hoặc rất quan trọng, chiếm 88,9%, chỉ 11,1% nhận thức trung bình. Giáo viên có nhận thức tích cực chiếm 77% (46,2% tốt, 30,8% khá), trong khi 23% còn ở mức trung bình hoặc chưa nhận thấy sự cần thiết. Nhận thức của phụ huynh phân hóa rõ rệt: 60% có nhận thức tốt hoặc khá, nhưng vẫn còn 20% chưa hiểu rõ hoặc còn e ngại việc rèn luyện KNPB cho con. Kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù phần lớn CBQL và giáo viên nhận thức đúng về vai trò của KNPB, việc nâng cao nhận thức cho giáo viên chưa toàn diện, đồng thời cần tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh để tạo sự phối hợp đồng bộ,

góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục KNPB cho trẻ

2.3.2. Thực trạng quản lý mục tiêu giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường mầm non công lập trên địa bàn xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Kết quả khảo sát 35 cán bộ quản lý và giáo viên tại các trường mầm non công lập trên địa bàn xã Sóc Sơn cho thấy mức độ thực hiện công tác quản lý mục tiêu giáo dục KNPB (KNPB) đạt mức Khá, với điểm trung bình chung 3,79/5. Trong bốn tiêu chí được khảo sát, tiêu chí “mục tiêu đảm bảo tính phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ” được đánh giá cao nhất (3,89 điểm). Điều này phản ánh sự quan tâm của nhà trường trong việc xây dựng mục tiêu phù hợp với tâm lý, nhu cầu và đặc điểm phát triển của trẻ 5-6 tuổi.

Tiêu chí “mục tiêu gắn với định hướng đổi mới GDMN và yêu cầu thực tiễn” đạt 3,83 điểm, cho thấy các trường đã bước đầu tiếp cận yêu cầu đổi mới theo hướng phát triển năng lực. Trong khi đó, tiêu chí “mục tiêu hướng đến phát triển năng lực phản biện cho trẻ” được đánh giá ở mức khá (3,77 điểm), thể hiện nhận thức ngày càng tăng của giáo viên về vai trò của KNPB.

Tuy nhiên, tiêu chí “mục tiêu rõ ràng, cụ thể, có thể đo lường được” có điểm thấp nhất (3,66 điểm), cho thấy giáo viên còn hạn chế trong lượng hóa mục tiêu và xây dựng chỉ số đánh giá. Kết quả này gợi mở nhu cầu tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, đặc biệt là kỹ năng thiết lập mục tiêu theo hướng SMART nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục KNPB cho trẻ.

2.3.3. Thực trạng quản lý lập kế hoạch giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường mầm non công lập trên địa bàn xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Khảo sát tại các trường mầm non công lập ở xã Sóc Sơn cho thấy quản lý lập kế hoạch giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đạt mức khá, với điểm trung bình 3,79/5. Tiêu chí “xác định mục tiêu phát triển KNPB trong kế hoạch” cao nhất (3,89 điểm), cho thấy các trường đã xác định định hướng phù hợp với chương trình và nhu cầu phát triển năng lực trẻ. Tiêu chí “có sự góp ý, điều chỉnh của tổ chuyên môn và Ban giám hiệu” đạt 3,83 điểm, “nội dung kế hoạch phù hợp, tích hợp KNPB trong hoạt động” đạt 3,77 điểm. Tiêu chí thấp nhất là “kế hoạch thể hiện rõ tiến trình, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục KNPB” (3,66 điểm), phản ánh hạn chế trong cụ thể hóa phương pháp và tổ chức hoạt động. Kết quả cho thấy nhà trường và giáo viên nhận thức được vai trò lập kế hoạch KNPB, nhưng cần nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch cụ thể, linh hoạt và bám sát chuẩn năng lực trẻ

2.3.4. Thực trạng quản lý nội dung giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường mầm non công lập trên địa bàn xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Kết quả khảo sát cho thấy, quản lý nội dung này đạt mức khá, với điểm trung bình 3,86/5. Tiêu chí cao nhất là xây dựng nội dung phù hợp với mục tiêu và kế hoạch năm học (4,03 điểm), tiếp theo là tính khoa học, hệ thống và phù hợp với đặc điểm phát triển tâm sinh lý trẻ (3,91 điểm). Tiêu chí tích hợp linh hoạt nội dung KNPB trong hoạt động học, vui chơi, trải nghiệm đạt 3,86 điểm, còn vai trò chỉ đạo, hướng dẫn của Ban giám hiệu đạt 3,82 điểm. Tiêu chí thấp nhất là rà soát, bổ sung và điều chỉnh nội dung theo thực tế (3,66 điểm), phản ánh hạn chế trong cập nhật và linh hoạt hóa nội dung theo bối cảnh lớp học. Kết quả cho thấy công tác quản lý nội dung KNPB đã có nền tảng tốt nhưng cần tăng cường điều chỉnh, bồi dưỡng chuyên môn và xây dựng hệ thống nội dung linh hoạt hơn.

2.3.5. Thực trạng quản lý phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5 – tuổi ở các trường mầm non công lập trên địa bàn xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Kết quả khảo sát về quản lý phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục KNPB (KNPB) cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại các trường mầm non công lập xã Sóc Sơn cho thấy mức đánh giá chung đạt khá (ĐTB = 3,97/5). Nhìn chung, đa số cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá các nội dung khảo sát ở mức khá và tốt, chiếm 66,9%, và không có ý kiến đánh giá yếu hoặc rất yếu. Điều này phản ánh nỗ lực đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục KNPB tại các cơ sở mầm non.

Tiêu chí được đánh giá cao nhất là sự chỉ đạo của cán bộ quản lý trong lựa chọn phương pháp phù hợp với mục tiêu và đặc điểm của trẻ (ĐTB = 4,09). Điều này cho thấy vai trò định hướng và chỉ đạo của Ban giám hiệu đã được thể hiện rõ trong quá trình triển khai hoạt động giáo dục phản biện. Tiếp theo, việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, như gợi mở, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, trò chơi phản biện, được chú trọng với mức đánh giá 4,00, phản ánh sự chuyển biến tích cực trong thực hành sư phạm.

Các tiêu chí liên quan đến hỗ trợ giáo viên đổi mới hình thức tổ chức, khuyến khích sự sáng tạo

trong vận dụng hình thức hoạt động, và tổ chức hoạt động phân biện xen kẽ trong sinh hoạt hằng ngày đều đạt mức khá (từ 3,91–3,97), cho thấy công tác quản lý đã tạo được nền tảng thuận lợi cho giáo viên triển khai hoạt động KNPB. Tuy nhiên, việc bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị dạy học mới đạt mức 3,89, phản ánh hạn chế về nguồn lực hỗ trợ giáo viên.

Kết quả phỏng vấn sâu củng cố các nhận định trên. Giáo viên phản ánh rằng dù trẻ hứng thú với các hoạt động phân biện, nhưng sĩ số lớp đông và thời gian hạn chế khiến việc tổ chức thảo luận hoặc trò chơi phân biện gặp khó khăn. Một số cán bộ quản lý cũng nhấn mạnh nhu cầu tăng cường tập huấn chuyên sâu và đầu tư thêm thiết bị để nâng cao hiệu quả triển khai.

Tóm lại, quản lý phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục KNPB tại các trường mầm non công lập xã Sóc Sơn đã đạt nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN, cần tăng cường tập huấn, hoàn thiện tiêu chí đánh giá phương pháp và đầu tư cơ sở vật chất nhằm hỗ trợ giáo viên tổ chức hoạt động một cách hiệu quả và bền vững.

2.3.6. Thực trạng quản lý tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường mầm non công lập trên địa bàn xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Kết quả khảo sát về quản lý tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục KNPB (KNPB) cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi tại các trường mầm non công lập xã Sóc Sơn cho thấy mức đánh giá chung đạt khá (ĐTB = 3,80/5). Tiêu chí cao nhất là phân công, giao nhiệm vụ rõ ràng cho giáo viên (3,89) và lồng ghép hoạt động phân biện vào các lĩnh vực giáo dục khác nhau (3,86), phản ánh sự quan tâm chỉ đạo và nỗ lực đưa KNPB vào thực tiễn học đường.

Các tiêu chí về dự giờ, kiểm tra, góp ý hỗ trợ giáo viên (3,83) và duy trì phối hợp với tổ chuyên môn (3,77) đạt mức khá, cho thấy hoạt động giám sát đã triển khai nhưng chưa đồng đều. Tiêu chí về điều kiện thời gian và cơ sở vật chất cho giáo viên đạt 3,74, còn đánh giá, rút kinh nghiệm định kỳ thấp nhất (3,69), phản ánh hạn chế về nguồn lực và cơ chế phản hồi chuyên môn.

Nhìn chung, quản lý tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục KNPB đã đạt những kết quả tích cực, thể hiện ở sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, có kế hoạch và có sự phối hợp giữa các lực lượng trong nhà trường. Tuy nhiên, vẫn tồn tại các hạn chế về thời gian triển khai, tài liệu chuyên môn và cơ sở vật chất. Để nâng cao hiệu quả, cần tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng thực chất, đẩy mạnh dự giờ – hỗ trợ tại lớp, đồng thời đầu tư điều kiện phục vụ hoạt động phân biện nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

2.3.7. Thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNPB

Kết quả khảo sát về công tác quản lý kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNPB (KNPB) cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi tại các trường mầm non công lập xã Sóc Sơn cho thấy mức đánh giá chung đạt khá (ĐTB = 3,79/5). Tiêu chí được đánh giá cao nhất là việc quan sát, đánh giá KNPB của trẻ qua hành vi và thái độ trong các tình huống thực tế (4,06), cho thấy hình thức đánh giá trực tiếp được chú trọng. Các tiêu chí khác như xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ (4,00), sử dụng kết quả đánh giá để bồi dưỡng giáo viên (3,97) và dự giờ quan sát của cán bộ quản lý (3,91) cũng đạt mức khá tốt.

Một số nội dung khác đạt mức khá như tổ chức họp rút kinh nghiệm (3,83), phản hồi kết quả kiểm tra (3,77) và lồng ghép đánh giá trong hoạt động hằng ngày (3,86). Tuy nhiên, các tiêu chí về xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá rõ ràng theo độ tuổi (3,43) và thông tin kết quả rèn luyện KNPB cho phụ huynh (3,37) có điểm thấp nhất, cho thấy hạn chế trong tính cụ thể hóa và phối hợp gia đình – nhà trường.

Tóm lại, quản lý kiểm tra, đánh giá giáo dục KNPB đã đạt kết quả khá, thể hiện ở sự quan tâm, lập kế hoạch và tổ chức triển khai bài bản của Ban giám hiệu và giáo viên. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng, cần tiếp tục hoàn thiện tiêu chí đánh giá, tăng cường phối hợp với phụ huynh và triển khai phản hồi kịp thời, nhằm đảm bảo sự đồng bộ và hiệu quả giáo dục theo yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non.

2.3.8. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục KNPB cho trẻ mầm non 5–6 tuổi ở các trường mầm non công lập trên địa bàn xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục KNPB (KNPB) cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi tại các trường mầm non công lập xã Sóc Sơn cho thấy mức đánh giá chung khá tốt (ĐTB = 3,78/5). Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò, ý nghĩa của KNPB cao nhất (4,02), tiếp theo là năng lực chuyên môn của giáo viên (3,97) và năng lực quản lý, chỉ đạo của CBQL (3,94). Sự quan tâm, chỉ đạo từ cơ quan quản lý nhà nước đạt 3,91, phản ánh sự chuẩn bị tương đối đầy đủ về chuyên môn và quản lý để triển khai hoạt động.

Tuy nhiên, một số yếu tố còn hạn chế, gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị và học liệu (3,77), phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội (3,68), bồi dưỡng chuyên môn chưa thường xuyên (3,60), môi trường sư phạm khuyến khích trao đổi, tranh luận, sáng tạo (3,57) và năng lực tự học, đổi mới phương pháp của giáo viên thấp nhất (3,54). Kết quả phỏng vấn cho thấy giáo viên chủ yếu dẫn dắt, gợi ý, chưa tạo nhiều cơ hội để trẻ tranh luận và phản biện, một phần do hạn chế về cơ sở vật chất, thời gian và phối hợp với phụ huynh.

Nhìn chung, quản lý KNPB đã đạt kết quả tích cực về nhận thức và năng lực CBQL, giáo viên, cũng như sự quan tâm từ cơ quan quản lý, nhưng cần cải thiện cơ sở vật chất, học liệu, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, phối hợp với phụ huynh và khuyến khích giáo viên tạo điều kiện để trẻ tham gia phản biện chủ động.

2.4. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục KNPB cho trẻ mầm non 5–6 tuổi ở các trường mầm non công lập trên địa bàn xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

2.4.1. Ưu điểm và nguyên nhân

Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý hoạt động giáo dục KNPB tại các trường mầm non công lập trên địa bàn xã Sóc Sơn bước đầu đạt được những chuyển biến tích cực. Nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh về vai trò của KNPB đối với sự phát triển toàn diện của trẻ đã được cải thiện. Các trường đã bước đầu tích hợp nội dung KNPB vào kế hoạch năm học, đảm bảo phù hợp với mục tiêu chương trình GDMN và đặc điểm phát triển của trẻ 5–6 tuổi.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, giáo viên đã vận dụng một số phương pháp giáo dục tích cực như trò chuyện gợi mở, thảo luận nhóm nhỏ, đóng vai tình huống, từ đó tạo điều kiện để trẻ mạnh dạn diễn đạt suy nghĩ, biết nêu ý kiến và phản hồi với bạn bè. Ban giám hiệu các trường chú trọng hướng dẫn giáo viên lồng ghép KNPB trong các hoạt động học và tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm hỗ trợ giáo viên cải thiện phương pháp. Hoạt động kiểm tra, đánh giá được triển khai thông qua quan sát, theo dõi sự tham gia của trẻ trong các hoạt động.

Những kết quả tích cực này có được nhờ sự quan tâm chỉ đạo của chính quyền địa phương và các cấp quản lý giáo dục; tinh thần trách nhiệm của đội ngũ CBQL và giáo viên; nhận thức ngày càng tiến bộ của phụ huynh; cùng với định hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, khuyến khích trẻ chủ động thể hiện tư duy.

2.4.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những ưu điểm, quản lý hoạt động giáo dục KNPB vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Nhận thức của CBQL, giáo viên và phụ huynh chưa đồng đều; một bộ phận phụ huynh và giáo viên vẫn đồng nhất KNPB với tranh luận, dẫn đến tâm lý e ngại khi khuyến khích trẻ phát biểu ý kiến. Công tác xây dựng kế hoạch còn mang tính hình thức, thiếu các mục tiêu cụ thể, tiêu chí đánh giá rõ ràng và nội dung phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 5–6 tuổi.

Trong tổ chức thực hiện, phương pháp giáo dục còn đơn điệu; giáo viên thiếu kỹ năng đặt câu hỏi mở và chưa linh hoạt trong việc xử lý các tình huống phản biện của trẻ. Sự chỉ đạo chuyên môn của Ban giám hiệu chưa đồng bộ; hoạt động dự giờ, góp ý chưa được triển khai thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNPB chủ yếu mang tính định tính, thiếu công cụ và tiêu chí cụ thể. Điều kiện cơ sở vật chất và học liệu phục vụ hoạt động trải nghiệm còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc tổ chức các hình thức giáo dục tích cực. Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa thật chặt chẽ, nhiều phụ huynh vẫn chú trọng vào hành vi “ngoan ngoãn”, dẫn đến ít tạo cơ hội cho trẻ thực hành KNPB.

Các hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân: nhận thức chưa đầy đủ; thiếu tài liệu hướng dẫn chuyên sâu; bồi dưỡng chuyên môn còn hạn chế; chương trình GDMN chưa có quy định rõ ràng về nội dung KNPB; đồng thời chịu tác động của những yếu tố văn hóa – xã hội truyền thống vốn đề cao sự vâng lời hơn sự tự tin thể hiện quan điểm.

2.5. Một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục KNPB cho trẻ mầm non 5–6 tuổi ở các trường mầm non công lập trên địa bàn xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

2.5.1. Tổ chức nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh về tầm quan trọng của KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công người phụ trách và xác định mục tiêu, nội dung, thời gian, hình thức tuyên truyền. Giáo viên được bồi dưỡng qua hội thảo chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn và truyền thông nội bộ. Phụ huynh tham gia bằng các buổi chuyên đề, nhận tài liệu hướng dẫn và trao đổi kinh nghiệm. Cuối cùng, đánh giá định kỳ giúp điều chỉnh phương pháp, rút kinh nghiệm và khen thưởng các cá nhân tích cực, nâng cao hiệu quả giáo dục KNPB cho trẻ.

2.5.2. Triển khai bồi dưỡng và nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên về kỹ năng tổ chức hoạt động KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non

Trước tiên, Ban giám hiệu khảo sát năng lực, nhu cầu bồi dưỡng để xác định nhóm ưu tiên và nội dung cần tập trung. Tiếp theo, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường niên với các chuyên đề về phát triển KNPB, thiết kế tình huống, quan sát và đánh giá trẻ, phân công tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo, tiếp theo là tổ chức tập huấn linh hoạt qua hội giảng, thao giảng, hội thảo chuyên đề và nhóm học tập trực tuyến. Cuối cùng, đánh giá kết quả bồi dưỡng qua bài thu hoạch, dự giờ minh họa, rút kinh nghiệm và khen thưởng giáo viên sáng tạo. Biện pháp này giúp giáo viên tự tin, chủ động, nâng cao hiệu quả phát triển KNPB và tư duy độc lập cho trẻ.

2.5.3. Lập kế hoạch giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non

Ban giám hiệu khảo sát thực trạng năng lực trẻ, điều kiện cơ sở vật chất và năng lực đội ngũ để xác định mục tiêu, nội dung, thời gian và đối tượng. Tiếp theo, xây dựng kế hoạch tổng thể cấp trường, cụ thể hóa ở cấp khối, lớp, sau đó phê duyệt và triển khai đến giáo viên. Quá trình thực hiện được theo dõi, điều chỉnh kịp thời để đảm bảo linh hoạt và hiệu quả. Cuối kỳ, nhà trường tổng kết, đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm, góp phần nâng cao năng lực phản biện và tư duy độc lập cho trẻ.

2.5.4. Xây dựng nội dung giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non dựa trên nhu cầu của trẻ, phụ huynh và giáo viên nhà trường

Được tiến hành qua khảo sát thực trạng, phân tích hạn chế và thu thập ý kiến giáo viên, phụ huynh. Nhà trường tổ chức hội thảo chuyên đề, xây dựng nội dung mẫu và tài liệu hướng dẫn, thực nghiệm thí điểm ở một số lớp, sau đó nhân rộng toàn trường. Quá trình thực hiện được theo dõi, đánh giá và điều chỉnh thường xuyên để đảm bảo phù hợp, bền vững và hiệu quả. Nội dung giáo dục được thiết kế mở, tích hợp, gắn với thực tiễn, giúp trẻ phát triển tư duy độc lập, sáng tạo và tự tin bảo vệ quan điểm cá nhân.

2.5.5. Chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non

Được tiến hành qua khảo sát thực trạng, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và xây dựng hoạt động mẫu. Giáo viên được dự giờ, minh họa, góp ý và nhân rộng các hoạt động phát huy KNPB. Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ và khen thưởng sáng kiến của giáo viên. Quá trình thực hiện được đánh giá, tổng kết và điều chỉnh định kỳ để phù hợp với lứa tuổi, chủ đề và điều kiện trường học. Biện pháp này giúp trẻ chủ động tham gia, tự tin nêu ý kiến, phân tích, lập luận và hình thành năng lực phản biện nền tảng.

2.5.6. Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá và giám sát hoạt động giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non

Kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động giáo dục KNPB cho trẻ 5–6 tuổi được thực hiện qua lập kế hoạch định kỳ, thành lập tổ kiểm tra và dự giờ, quan sát, phỏng vấn giáo viên và trẻ. Kết quả được tổng hợp, phân tích, phản hồi, rút kinh nghiệm và điều chỉnh phương pháp giáo dục. Ban giám hiệu theo dõi, hỗ trợ giáo viên trong quá trình thực hiện và cập nhật vào hồ sơ chuyên môn. Cuối học kỳ, đánh giá tổng kết, công bố kết quả và nhân rộng các mô hình hiệu quả. Biện pháp này giúp nâng cao năng lực giáo viên, đảm bảo tính liên tục và bền vững trong phát triển KNPB cho trẻ.

2.5.7. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – cộng đồng hoạt động giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng được thực hiện bằng lập kế hoạch chi tiết, tuyên truyền nâng cao nhận thức phụ huynh, mời cộng đồng tham gia các hoạt động phản biện và huy động nguồn lực hỗ trợ. Cán bộ quản lý theo dõi, kiểm tra, ghi nhận phản hồi và định kỳ đánh giá hiệu quả phối hợp, đồng thời khen thưởng các cá nhân, tập thể tích cực. Biện pháp này giúp tạo môi trường giáo dục thống nhất, nâng cao năng lực tư duy phản biện, khả năng diễn đạt và kỹ năng lắng nghe, tôn trọng ý kiến ở trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi.

Các biện pháp có tính liên kết, bổ trợ nhau, phù hợp điều kiện thực tiễn tại các trường mầm non công lập xã Sóc Sơn. Việc triển khai đồng bộ các biện pháp này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục KNPB, phát triển năng lực tư duy và phẩm chất của trẻ theo định hướng đổi mới GDMN.

3. KẾT LUẬN

Trên cơ sở phân tích các khái niệm, vai trò và tầm quan trọng của giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, bài viết đã tiến hành tổ chức khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi tại các trường mầm non công lập ở xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Đồng thời, bài viết

cũng đưa ra các yếu tố ảnh hưởng và đánh giá chung kết quả, nguyên nhân kết quả, nguyên nhân hạn chế của thực trạng này.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của bài viết, chúng tôi đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục KNPB cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi ở các trường mầm non công lập trên địa bàn xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Mong muốn, các biện pháp quản lý đề xuất được áp dụng sẽ mang lại kết quả phát triển tốt về kỹ năng phân biện của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại địa bàn nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quốc Bảo. (2016). Quản lý giáo dục. Nxb Đại học Quốc gia. Hà Nội.
2. Nguyễn Đức Chính. (2014). Tâm lý học giáo dục. Nxb Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.
3. Facione, P. (2011). *Critical Thinking: What It Is and Why It Counts, Insight Assessment*. California.
4. Fisher, A. (2013). *Critical Thinking: An Introduction*. Cambridge University Press, Cambridge.
5. Phạm Minh Hạc. (2014). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. Nxb Đại học Sư phạm. Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Hằng. (2016). Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo lớn. *Tạp chí Giáo dục*, số 379, tr.24–26.
7. Nguyễn Thị Hồng. (2015). *Quản lý giáo dục mầm non*. Nxb Giáo dục. Hà Nội.
8. International Research Group. (2024). A Framework for Nurturing Critical Thinking in Preschool. *Journal of Early Childhood Research*, Vol. 22(1), pp.45–60.
9. O'Reilly, M. (2022). Critical Thinking in the Preschool Classroom – A Systematic Literature Review. *Early Childhood Education Journal*, Vol. 50(2), pp.155–170.
10. Piaget, J. (2007). *The Construction of Reality in the Child, Basic Books*. New York.
11. Nguyễn Thị Thanh. (2021). Quản lý nhà trường mầm non trong đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực. *Tạp chí Quản lý Giáo dục*, số 13(3), tr.58–63.
12. Trần Thị Ngọc Trâm. (2020). Rèn luyện kỹ năng phân biện cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động kể chuyện và trò chơi sáng tạo. *Tạp chí Giáo dục Mầm non*, số 15, tr.34–40.
13. Van der Wilt, J., & Colleagues (2022), “Dialogic Classroom Talk in Early Childhood Education”, *European Early Childhood Education Research Journal*, Vol. 30(3), pp. 389–405.

MANAGEMENT OF CRITICAL SKILLS EDUCATION ACTIVITIES FOR 5-6 YEARS OLD PRESCHOOL CHILDREN IN PUBLIC KINDERGARTENS IN SOC SON COMMUNE, HANOI CITY

Summary: In the context of fundamental and comprehensive innovation in Vietnamese education, developing thinking capacity and soft skills for preschool children, especially 5-6 year olds, is identified as a key task to prepare them for grade 1. In particular, critical thinking skills are considered essential competencies for 21st century citizens, contributing to the formation of independent thinking, the ability to ask questions, analyze and present opinions confidently. Recent documents of the Party, the State and the Ministry of Education and Training have all emphasized the need to innovate educational methods towards promoting children's initiative and positivity in expressing their opinions and participating in the learning process. However, a survey of public kindergartens in Soc Son commune shows that the activities of educating children on critical thinking skills are still limited. Teachers have difficulty organizing activities, lack instructional materials, and have not yet developed a systematic educational plan. Management work at some preschools has not paid due attention to orientation, support, inspection and evaluation of critical thinking skills training activities. The article focuses on clarifying concepts, analyzing the current status of management of critical thinking skills education activities for 5-6 year old preschool children at public preschools in Soc Son commune; identifying influencing factors, pointing out the results achieved, limitations and causes. On that basis, the article proposes some feasible management measures to improve the effectiveness of critical thinking skills education for children, contributing to meeting the requirements of innovation in preschool education in the current period.

Keywords: Preschool education; critical thinking skills; kindergarten children at the age of 5-6 years old; educational management; Soc Son Commune.